

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 30 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trịnh Thị Hoan Năm sinh: 1982
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Dương Nội
- Hộ khẩu thường trú: TDP Hoàng Văn Thụ – Dương Nội – Hà Đông – Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 02 ngách 117/62 Đường La Nội – TDP Hoàng Văn Thụ - Phường Dương Nội – Quận Hà Đông – Thành phố Hà Nội.
- Số căn cước công dân: 001182029559, ngày cấp 14/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Dương Văn Anh Năm sinh: 1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Lao động tự do
- Cơ quan/đơn vị công tác: Dương Nội – Hà Đông – Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: TDP Hoàng Văn Thụ – Dương Nội – Hà Đông – Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 02 ngách 117/62 Đường La Nội – TDP Hoàng Văn Thụ - Phường Dương Nội – Quận Hà Đông – Thành phố Hà Nội.
- Số căn cước công dân: 001077026454, ngày cấp 14/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên :

** Con thứ hai:*

- Họ và tên: Dương Tuấn Minh
- Ngày tháng năm sinh: 22/4/2011
- Hộ khẩu thường trú: TDP Hoàng Văn Thụ - Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 02 ngách 117/62 Đường La Nội - TDP Hoàng Văn Thụ - Phường Dương Nội - Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội.
- Nghề nghiệp: Học sinh lớp 8A11 – Trường Trung học cơ sở Dương Nội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: TDP Hoàng Văn Thụ, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.

Thửa đất số: 09, Tờ bản đồ số: 02

- Diện tích: 203,5 m²
- Giá trị: Không xác định giá trị.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BL633261
- Thông tin khác: Thuộc quyền sở hữu của bố mẹ chồng.

1.1.2. Mảnh thứ 2: Không có

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1 Mảnh thứ nhất: Đất kinh doanh dịch vụ

- Địa chỉ: Thửa đất số NO09-LK47, tờ bản đồ số 00. Khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b – P.Dương Nội – Q.Hà Đông – Tp.Hà Nội

- Diện tích: 50 m²
- Giá trị: Không xác định giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH573436
- Thông tin khác (nếu có): Được bố mẹ cho tặng.

1.2.2. Mảnh thứ hai: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Số nhà 02 ngách 117/62 đường La Nội - TDP Hoàng Văn Thụ - Phường Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích xây dựng: 312 m² (03 tầng)
- Giá trị: Không xác định giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BL633261
- Thông tin khác (nếu có): Thuộc quyền sở hữu của bố mẹ chồng.

2.1.2. Nhà thứ hai: Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

3. Tài sản gắn liền với đất :

3.1. Cây lâu năm : Không có

3.2. Rừng sản xuất : Không có

3.3. Vật kiến trúc gắn liền với đất : Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các loại đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác): Không có

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 505.674.600 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 217.274.600 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 240.000.000 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 48.000.000 đồng

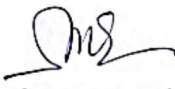
III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP, TĂNG THÊM: Tăng

Loại tài sản	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất: 1.1. Đất ở: 1.2. Các loại đất khác:	Không	Không	
2. Nhà ở, công trình xây dựng: 2.1. Nhà ở: 2.2. Công trình xây dựng khác:	Không	Không	
3. Tài sản gắn liền với đất: 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không	Không	

3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các loại đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Tăng 505.674.600 đồng	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không	Không	
7. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)	Không	Không	
8. Tài sản ở nước ngoài	Không	Không	
9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam: 505.674.600 đồng		Tăng 505.674.600 đồng	+ Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác của người kê khai + Thu nhập từ nguồn

			cho thuê nhà và tăng gia sản xuất của chồng
--	--	--	--

Ngày .31. tháng .12. năm 2024
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
(Kí, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nguyễn Thị Mai

Ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Kí, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoàn